

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHU VỰC 6

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 37/2026/HS-ST

Ngày: 26 – 5 – 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Hồng Điệp;
2. Ông Phạm Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Phương Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Võ Hồng Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2026/TLST-HS ngày 08/05/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 38/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026 đối với:

1. Các bị cáo:

- Nguyễn Minh L, sinh năm: 1996, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Số D, ấp H, xã L, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Hằng N; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh) quyết định áp

dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong vào ngày 24/02/2023; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 21/01/2026 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Lê Trọng P, sinh năm: 2002, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Tổ A, Ấp C, xã P, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn K và bà Lê Hồng L1; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/4/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Tây Ninh) quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, đã chấp hành xong vào ngày 14/11/2022; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 21/01/2026 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại:

- Nguyễn Thanh P1, sinh năm: 1977 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp D, xã C, tỉnh Tây Ninh.

- Nguyễn Văn H, sinh năm: 1976 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã C, tỉnh Tây Ninh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Nguyễn Thị Quỳnh N1, sinh năm: 1998 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp D, xã C, tỉnh Tây Ninh.

- Võ Ngọc T, sinh năm: 2004 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp K, xã C, tỉnh Tây Ninh.

- Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1980 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp L, xã P, tỉnh Tây Ninh.

- Lê Văn M1, sinh năm: 1970 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã M, tỉnh Tây Ninh.

- Giang Kim C, sinh năm: 1972 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số B, Phú Thọ, phường M, Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Trương Văn H1, sinh năm: 1965 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp E, xã T, tỉnh Tây Ninh.

- Võ Thị Huyền T2, sinh năm: 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã P, tỉnh Tây Ninh.

- Nguyễn Minh H2, sinh năm: 1993 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số D, ấp H, xã L, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 19/01/2026, Nguyễn Minh L điều khiển xe mô tô biển số 52M5-8770 từ nhà ở ấp H, xã L, tỉnh Tây Ninh đến nhà Lê Trọng P tại Ấp C, xã P, tỉnh Tây Ninh rủ P đi uống nước. Trên đường đi, L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, L nói với P: *“Nay kẹt tiền, chạy vòng vòng kiếm xe nào lấy”*, P đồng ý. Sau đó, L chở P đến xã C. Khi đến đoạn thuộc Ấp D, xã C, tỉnh Tây Ninh, P phát hiện trước sân nhà anh Nguyễn Thanh P1 có xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 62L1-963.01, trên xe cắm sẵn chìa khóa và không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. P xuống xe đi bộ vào lấy xe mô tô biển số 62L1-963.01 rồi điều khiển bỏ chạy, còn L đứng ngoài cảnh giới và điều khiển xe mô tô biển số 52M5-8770 chạy theo phía sau. Sau đó, cả hai mang xe vừa trộm được đến tiệm C1 thuộc ấp H, xã C, tỉnh Tây Ninh cầm cho anh Võ Ngọc T với giá 2.300.000 đồng. P chia cho L 1.100.000 đồng, còn P giữ 1.200.000 đồng. Tiếp đó, P điều khiển xe mô tô biển số 52M5-8770 chở L đến vừa ve chai của anh Nguyễn Văn T1 mua biển số xe 62P1-8900 để gắn vào xe mô tô mà trước đó L đã cầm tại khu vực ngã tư X, xã R, tỉnh Tây Ninh nhưng không nhớ rõ địa điểm, do xe này không có biển số. Sau đó, P chở L đi chuộc xe với giá 1.200.000 đồng. L điều khiển xe mô tô biển số 52M5-8770 về trả cho anh Lê Văn M1, rồi cả hai rủ nhau đi uống bia và tiêu xài hết số tiền có được từ việc cầm xe.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Lê Trọng P điều khiển xe mô tô biển số 62P1-8900 chở Nguyễn Minh L đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến khu vực ngã ba Hương lộ B và đường B thuộc Ấp B, xã C, tỉnh Tây Ninh, P phát hiện xe mô tô Honda Wave biển số 62V1-9050 của anh Nguyễn Văn H đậu sát lề đường, trên xe còn cắm chìa khóa và không có người trông coi. P lén lút đi lại điều khiển bỏ chạy, còn L đứng cảnh giới và chạy xe theo sau. Khi điều khiển xe chạy được khoảng 50 mét, do lo sợ bị phát hiện nên P bị té ngã xuống ruộng, bỏ lại xe vừa trộm được rồi lên xe Luân tẩu thoát. Tuy nhiên, xe của L bị tuột xích nên cả hai bị người dân phát hiện, bắt giữ và trình báo Công an xã C. Qua làm việc, Nguyễn Minh L và Lê Trọng P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 199/KL-HĐĐGTX ngày 21/01/2026 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự xã C, kết luận: 01 (một) xe mô tô honda, loại Blade, màu đen - đỏ - xám, biển số 62L1-963.01, có giá trị 14.515.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 201/KL-HĐĐGTX ngày 21/01/2026 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự xã C, kết luận: 01 (một) xe mô tô honda, loại Wave S, màu đỏ - xám - đen, biển số 62V1-9050, có giá trị 2.833.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 09/CT-VKSKV6 ngày 07 tháng 05 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Minh L và bị cáo Lê Trọng P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Minh L và bị cáo Lê Trọng P khai nhận hành vi của bị cáo đúng với Kết luận điều tra và Cáo trạng nêu. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Chủ tọa công bố lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa. Các bị cáo thống nhất, không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Minh L và bị cáo Lê Trọng P đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh L và bị cáo Lê Trọng P phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tạm giữ 01 (một) xe mô tô biển số 62L1-963.01; 01 (một) xe mô tô biển số 62V1-9050; 01 (một) xe mô tô biển số 52M5-8770, 01 (một) xe mô tô có gắn biển số 62P1-8900. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã xử lý trả lại 03 xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp. Hiện còn đang tạm giữ 01 (một) xe mô tô có gắn biển số 62P1-8900. Xe do bị cáo Nguyễn Minh L mua nhưng đã làm thất lạc giấy tờ. Do đó, bị cáo đồng ý tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thanh P1, Nguyễn Văn H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Võ Ngọc T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Ý kiến của các bị cáo đối với luận tội của Viện kiểm sát: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không bị oan sai.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Quá trình tiến hành tố tụng các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 19/01/2026, bị cáo Nguyễn Minh L và Lê Trọng P đã bàn bạc, thống nhất ý chí cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần. Cụ thể: Lần thứ nhất chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 62L1-963.01 tại nhà anh Nguyễn Thanh P1, có trị giá 14.515.000 đồng; lần thứ hai chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 62V1-9050 của anh Nguyễn Văn H, có trị giá 2.833.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Minh L và Lê Trọng P đã chiếm đoạt là 17.348.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Minh L và Lê Trọng P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Minh L và Lê Trọng P đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3] Căn cứ quyết định hình phạt:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Minh L và Lê Trọng P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Minh L và Lê Trọng P có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[4] Về áp dụng hình phạt:

[4.1] Xét về hình phạt chính: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Minh L và Lê Trọng P là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo nhận biết tài sản hợp pháp của người khác là do công sức lao động làm ra được pháp luật bảo vệ. Việc lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, các bị cáo lén lút chiếm đoạt là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Chỉ trong thời gian 01 ngày nhưng các bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó chứng minh rằng các bị cáo xem thường pháp luật nên cần phải xử phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4.2] Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, bị cáo Nguyễn Minh L là người chủ động rủ rê bị cáo Lê Trọng P còn bị cáo Lê Trọng P là trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Xét thấy tính chất nguy hiểm về hành vi của 02 bị cáo là tương đương nhau nên các bị cáo phải chịu hình phạt là ngang nhau.

[4.3] Xét về hình phạt bổ sung: Đối với tội trộm cắp tài sản, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, trước khi phạm tội thì các bị cáo là lao động làm thuê, thu nhập không ổn định và hiện nay các bị cáo đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh L và Lê Trọng P phạm tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị xử phạt tù có thời hạn là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 62L1-963.01; 01 (một) xe mô tô biển số 62V1-9050; 01 (một) xe mô tô biển số 52M5-8770. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã xử lý trả lại 03 xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[6.2] Đối với 01 (một) xe mô tô có gắn biển số 62P1-8900; số khung: RPDWCH3PD5A0G0798; số máy: VLFPD1P52FMH-3*5A1G0798*. Xe do bị cáo Nguyễn Minh L mua nhưng đã làm thất lạc giấy tờ. Bị cáo đồng ý tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước. Do đó, Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh L và Lê Trọng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (21/01/2026).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Minh L 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (26/5/2026).

- Xử phạt bị cáo Lê Trọng P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (21/01/2026).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Trọng P 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (26/5/2026).

[3] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo Nguyễn Minh L và Lê Trọng P.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô có gắn biển số 62P1-8900; số khung: RPDWCH3PD5A0G0798; số máy: VLFPD1P52FMH-3*5A1G0798*. Xe hiện nay do P2 trại tạm giam T – Trại tạm giam số 2 – Công an tỉnh T đang quản lý theo Lệnh nhập kho vật chứng số: A667/LNK-VPCQCSĐT ngày 16/04/2026.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo

Nguyễn Minh L và Lê Trọng P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thành

Ngô Hồng Điệp

Lê Hữu Lộc